

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày 14 - 9- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- THh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Vũ Thị Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 25/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Đỗ Văn H**, sinh năm 1990 tại xã T, huyện H, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; số CMND*****; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Tô Thị T; có vợ là Cà Thị H, sinh năm 1994; con: có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2017 đến ngày 05/6/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Kiến Xương. Bị cáo được trích xuất, “ có mặt”.

2. Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986 tại xã G, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn N, xã G, huyện T, tỉnh Thái Bình; số CMND *****; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Xuân S và bà Đinh Thị Th.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2017 đến ngày 05/6/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Kiến Xương. Bị cáo được trích xuất, “có mặt”.

- Những người làm chứng:

+ ông Hoàng Văn L, sinh năm 1966

+ ông Hoàng Quý M, sinh năm 1956

Đều ở địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình. Ông L và ông M đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 02/6/2017, Đỗ Văn H đi xe mô tô BKS 17 H7- 0899 (xe mượn của anh Tô Hồng V, sinh năm 1981 ở thôn T, xã A, huyện T) đến ngã ba thôn Đ, xã G, huyện T thì gặp Nguyễn Văn T; T hỏi H “có sang Nam Định lấy hàng không cho gửi mấy trăm”, H trả lời “tao mua hàng chuẩn bị đi làm xa, có đi cùng không”, T đồng ý đi cùng H; khi đi đến bến đò N, xã B, T đưa cho H 300.000 đồng. Đến chợ T, huyện G, tỉnh Nam Định H vào trong chợ gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi và mua được 4 gói hê rô in với giá 1.200.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng T gửi mua hộ và 900.000 đồng tiền của H, H cắt một gói hê rô in vào túi quần đang mặc bên phải để đưa cho T, cắt 03 gói hê rô in vào túi quần đang mặc bên trái để về sử dụng. Gặp T, H nói đã mua được hê rô in rồi điều khiển xe chở T đi về, đến bến đò N, xã B, huyện X thì T điều khiển xe

chở H, khi cả hai đi đến khu vực trước cửa nhà ông Hoàng Hữu Th thuộc thôn Đ, xã B, huyện X, thì bị công an huyện Kiến Xương bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan công an huyện Kiến Xương lập biên bản thu giữ của H 04 gói bên ngoài đều gói bằng giấy báo, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai là hê rô in, trong đó 01 gói mua hộ T, còn 03 gói H mua về sử dụng cho bản thân; 01 xe mô tô BKS 17 H7- 0899.

Bản kết luận giám định số 191/KLGD - PC54 ngày 02/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình ghi: “ Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hê rô in có trọng lượng 0,3012gam. Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Hê rô in có trọng lượng lần lượt là 0,3201gam; 0,3049 gam; 0,3002 gam”.

Tại bản Cáo trạng số 50/KSĐT ngày 25/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố Đỗ Văn H và Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20, Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi Hh Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi Hh

Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH1; xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu của Đỗ Văn H 1,0464 gam hê rô in còn lại sau giám định để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SWAN màu xanh BKS 17 H7- 0899 quản lý của Đỗ Văn H, cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sớm trở về người công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo T khai nhận: khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 02/6/2017, H và T rủ nhau sang chợ T, huyện G, tỉnh Nam Định mua hê rô in; T gửi H mua hộ 300.000 đồng hê rô in và đứng ngoài trông xe, còn H vào mua hê rô in. Sau khi mua được hê rô in cả hai đi về đến khu vực thôn Đ, xã B, huyện X, thì bị bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Kiến Xương lập hồi 08 giờ 20 phút ngày 02/6/2017 (bút lục số 05- 08).

- Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do công an huyện Kiến Xương lập hồi 09 giờ 35 phút và 09 giờ 48 phút, ngày 02/6/2017 (bút lục số 11- 12).

- Bản kết luận giám định số 191/KLGĐ - PC54 ngày 02/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 16).

- Lời khai của người làm chứng là ông Hoàng Văn L, sinh năm 1966 và ông Hoàng Quý M, sinh năm 1956 đều trú tại thôn Đ, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình(bút lục số 51-58).

[4] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 02/6/2017 tại trước cửa nhà ông Hoàng Hữu Th, sinh năm 1950 thuộc thôn Đ, xã B, huyện X, cơ quan công an huyện Kiến Xương bắt quả tang Đỗ Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói hê rô in có tổng trọng lượng 1,2264gam. Nguyễn Văn T không trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng đi cùng H, đồng thời gửi H 300.000 đồng để mua hê rô in, nên T đồng phạm với H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết tắt là BLHS 1999).

Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c. Hê rô in, côcain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[5] Như vậy quy định của BLHS năm 2015 về hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhẹ hơn so với BLHS năm 1999.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 thì các quy định có lợi được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng các quy định này khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ngoài ra còn làm cho tình hình an ninh, trật tự tại địa phương thêm phức tạp. Do vậy phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[7] Xét vai trò của hai bị cáo trong vụ án: các bị cáo đều là người nghiện ma túy, cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến việc lượng hê rô in bị cáo H mua nhiều hơn bị cáo T; còn bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, năm 2013 bị Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng, song không chịu rèn

luyện, sửa chữa sai lầm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo T.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: cả hai bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, và đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo H được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ là đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ cho mỗi bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Vật chứng của vụ án:

1,2264 gam hêrôin thu giữ của bị cáo H, sau khi giám định còn lại 1,0464 gam là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Swan BKS 17H7-0899 quản lý của bị cáo H, theo bị cáo H khai mượn của anh Tô Hồng V, sinh năm 1981 trú tại thôn T, xã A, huyện T. Qua xác minh, xe đăng ký tên ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 trú tại khu T, thị trấn H, huyện T nhưng ông đã bán chiếc xe trên vào năm 2008 cho ai và ở đâu ông không nhớ. Anh V hiện nay không có mặt ở địa phương, chính quyền không biết anh V đang ở đâu nên chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh là phù hợp.

[11] Về án phí: bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/6/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/6/2017).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của Đỗ Văn H 1,0464 gam hê rô in còn lại sau khi đã giám định để tiêu hủy, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên ngày 31/8/2017 giữa công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương.

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2017.

Nơi nhận:

- VKSNDKX;
- các bị cáo;
- THA;
- CA KX ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ